

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀ THÀNH
TỈNH TN**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày 28/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thành Ngọc.

2. Ông Bùi Dân An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 11/ 5 /2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thành T.** (tên gọi khác: **T. Em**), sinh năm: 1990 tại TN; Nơi cư trú: Ấp Long Kim, xã LTTr, huyện HT (nay là khu phố Long Kim, phường LTTr, thị xã HT), tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Thành Tr. (chết) và bà Lê Thị S.; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền sự: Không có.

- Tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2015/HSST ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp T. sản”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 22/01/2016. Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại nên chưa được xóa án tích.

- Bị tạm giữ ngày 20/12/2019, tạm giam ngày 29/12/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông **Phạm Thành Kh.**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp Long Kim, xã LTTr, huyện HT (nay là khu phố Long Kim, phường LTTr, thị xã HT), tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T. liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thành T. là cháu ruột ông Phạm Thành Kh., sinh năm 1969, ngụ ấp Long Kim, xã LTTr, huyện HT (nay là khu phố Long Kim, phường LTTr, thị xã HT), tỉnh TN và có nhà ở chung phần đất với ông Kh.. Khoảng 10 giờ ngày 09/12/2019, T. sang nhà ông Kh. và thấy xe mô tô biển số 70K1-8183 của ông Kh. để trong nhà, còn bà Nguyễn Thị Thủy là vợ ông Kh. đang làm công việc ở phía sau, T. hỏi mượn xe nhưng bà Thủy không nghe nên không trả lời. Lúc này, T. lén lút đẩy xe ra ngoài, rút dây điện, khởi động máy chạy đi.

Do không có tiền tiêu xài nên T. đem xe mô tô lấy được của ông Kh. chạy đến khu vực gần chợ Long Yên thuộc xã Long Thành nam, huyện HT (nay là thị xã HT) giao cho Nguyễn Hữu Tín, sinh năm 1988, ngụ ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, huyện HT (nay là thị xã HT), rồi Tín nhờ người tên T. Cồ (không rõ nhân thân, địa chỉ) đem xe đi bán được 1.200.000 đồng, T. lấy 1.100.000 đồng, cho T. Cồ 100.000 đồng đi xe ôm và T. cho Tín mượn 300.000 đồng, số tiền còn lại T. đánh bạc trên mạng Internet thua hết. Ngày 18/12/2019, ông Kh. đến Công an trình báo việc mất xe. Ngày 20/12/2019, T. đến Công an huyện HT (nay là Công an thị xã HT) đầu thú.

Ngoài ra, T. còn tiêu thụ 01 xe mô tô hiệu Sirius (không có dàn áo, biển số); cùng với Nguyễn Hữu Tín trộm 03 chậu cây kiểng; cùng với Đặng Hoàng Phát (Mến), sinh năm 1995, ngụ ấp Trường Giang, xã Trường Tây, huyện HT (nay là thị xã HT), tỉnh TN trộm 01 lồng chim và chim trên địa bàn huyện HT (nay là thị xã HT). Hiện chưa tìm được bị hại, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Tại Kết luận định giá T. sản số 117/KLĐG-TTHS ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá T. sản trong tổ tụng hình sự huyện HT (nay là thị xã HT) kết luận: 01 xe mô tô biển số 70K1-8183, nhãn hiệu Dragon, màu đỏ đen có giá trị là 3.000.000 đồng.

Qua xác minh, bị cáo không có T. sản nên không kê biên.

Đối với Nguyễn Hữu Tín đã khởi tố về tội “Tiêu thụ T. sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự, hiện Tín đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT đã tách vụ án tiếp tục điều tra làm rõ.

Người tên “T. Cồ” hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSHT ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Phạm Thành T. về tội “Trộm cắp T. sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Phạm Thành T. phạm tội “Trộm cắp T. sản”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thành T. từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có T. sản.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phạm Thành T. có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Thành Kh. số tiền 3.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T. nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T. liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo T. Kh. nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 10 giờ ngày 09/12/2019, Phạm Thành T. có hành vi lén lút lấy 01 xe mô tô của ông Phạm Thành Kh. có giá trị 3.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Thành T. đã phạm tội “Trộm cắp T. sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về T. sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Bị cáo T. đã có 01 tiền án về tội trộm cắp T. sản, chưa được xóa án tích, không chịu lao động chân chính để nuôi sống bản thân mình nay bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 xe mô tô của ông Kh., nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T. thành khẩn Kh. báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T. phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có T. sản.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 3.000.000 đồng là giá trị của chiếc xe mô tô và bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+, màu hồng của bị cáo T. không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T. nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành T. (T. Em) phạm tội “Trộm cắp T. sản”.

1. Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Thành T.** (T. Em) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Thành T. (T. Em) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Thành Kh. số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Phạm Thành T. (T. Em) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+, màu hồng, số Imel 1: 352808091749234, Imel 2: 352809091749232 (kiểm tra trên thân màn hình điện thoại), tình trạng: Màn hình điện thoại bị nứt, có dán keo màu đen phía sau thân máy, đã qua sử dụng nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TN tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thành T. (T. Em) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, ông Kh. biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh TN;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND thị xã HT;
- CCTHADS thị xã HT;
- Lưu.

Lâm Tấn Nhân

